

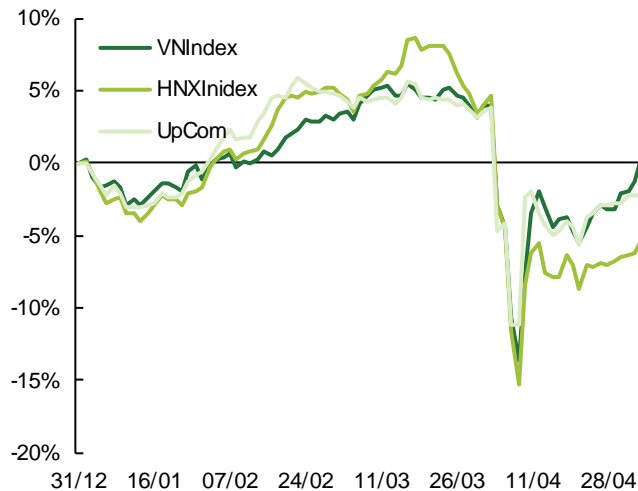
VN-Index **1269.8 (1.55%)**
853 Tr. cổ phiếu 19066.0 Tỷ VND (10.49%)

HNX-Index **215.21 (0.84%)**
64 Tr. cổ phiếu 1118.3 Tỷ VND (15.98%)

UPCOM-Index **92.98 (0.06%)**
37 Tr. cổ phiếu 481.1 Tỷ VND (-50.11%)

VN30F1M **1355.00 (2.26%)**
194,249 HD OI: 51,411 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường nối tiếp đà phản khởi từ phiên hôm qua thúc đẩy chỉ số tiếp tục bứt phá. Việc lạc quan về kỳ vọng đạt được tiến triển tốt trong đàm phán thương mại Việt nam - Hoa Kỳ giúp nâng cao tâm lý. Sự chú ý tiếp theo đang hướng về cuộc họp cuối tuần này giữa Mỹ và Trung quốc được tổ chức tại Thụy Sĩ. Mặc dù Tổng thống Trump vừa tuyên bố ông sẽ không nói lảng thuế quan trước khi đàm phán, giới đầu tư vẫn mong đợi về kết quả tích cực. Hiện tại, Anh được cho là sẽ ký một thoả thuận thương mại với Mỹ, trở thành quốc gia đầu tiên thành công đàm phán với chính quyền Washington.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Độ rộng nghiêng hẳn về bên mua. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước nhưng vẫn chưa ghi nhận sự bùng nổ khi vẫn thấp hơn mức bình quân 20 phiên. Nhóm Vingroup giữ vai trò trụ đỡ với việc đóng góp phần lớn vào mức tăng chung. **Dòng tiền luân chuyển tốt giữa các nhóm ngành và hướng sự chú ý đến các cổ phiếu giảm sâu đột ròi.** Điển hình, chiều tăng nổi bật quan sát ở nhóm Cao su, Khu công nghiệp, Công nghệ, bên cạnh nhóm Bất động sản, Dược phẩm, Tài chính, cũng phản ứng tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm Đạm - phân bón, Nước điều chỉnh giảm. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VIC, GVR, FPT trong khi HVN, BWE, FRT kìm hãm. Khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 4 gần 246,3 tỷ đồng, tập trung ở VIC, MBB, HPG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đã tiếp cận kháng cự mục tiêu 1270 - 1280 điểm trong xu hướng phục hồi lớn. Vận động có lẽ sẽ chậm lại các phiên tới để củng cố cho đà. Dòng tiền luân chuyển tốt ở nhóm Mid-cap tiếp tục là động lực. Ở kịch bản lạc quan, chỉ số có thể tiến về khu vực 1320 điểm, tức lấp lại hoàn toàn các "gap" giảm từ căng thẳng thương mại gây ra đợt sụt giảm. Tuy nhiên trong ngắn hạn, khu vực quanh 1280 điểm vẫn sẽ là thách thức. Hỗ trợ gần được nâng lên ngưỡng 1235 điểm nhằm bảo toàn xu thế vận động. **Đối với HNX-Index**, sự đồng thuận cũng được cải thiện giúp chỉ số đóng cửa trên ngưỡng 215. Mục tiêu tiếp theo có thể hướng về mốc 220 điểm.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, hạn chế hưng phấn, theo dõi thêm phản ứng tại khu vực kháng cự. Nếu xuất hiện tín hiệu đảo chiều, cân nhắc thực hiện chốt lời một phần. Trường hợp vận động duy trì tốt có thể chờ giải ngân thêm. Hiện các chỉ báo kỹ thuật vẫn ổn định chưa cho thấy chiều hướng xấu đi. Các nhóm ưu tiên chú ý là Đầu tư công, Bất động sản, Ngân Hàng, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời BMP (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,269.8 ▲	1.6%	3.5%	12.1%	19,066.0 ▲	11.10%	23.0%	-24.6%	852.8 ▲	7.3%	33.8%	-22.3%
HNX-Index	215.2 ▬	0.8%	1.5%	7.0%	1,118.3 ▲	16.0%	44.8%	-13.5%	63.8 ▲	3.7%	32.3%	-28.9%
UPCOM-Index	93.0 ▬	0.1%	0.6%	10.0%	481.1 ▼	-50.1%	-10.5%	-54.2%	36.9 ▲	14.4%	2.1%	-56.1%
VN30	1,351.1 ▲	2.0%	3.2%	12.8%	10,224.2 ▲	28.4%	11.6%	-41.0%	338.0 ▲	22.6%	13.5%	-45.5%
VNMID	1,818.4 ▲	1.0%	3.6%	11.5%	6,339.1 ▼	-3.9%	45.1%	6.1%	300.1 ▼	-5.9%	43.0%	-2.7%
VNSML	1,384.3 ▬	0.8%	2.8%	12.2%	1,695.5 ▲	18.3%	17.6%	19.2%	113.3 ▲	30.1%	25.5%	-6.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	499.6 ▬	0.9%	0.4%	-0.7%	4,802.6 ▲	19.9%	101.2%	-5.4%	242.2 ▲	20.1%	104.0%	-4.0%
Bất động sản	348.3 ▲	2.9%	6.2%	16.3%	3,804.1 ▼	-17.6%	78.5%	4.1%	163.7 ▼	-19.2%	70.7%	6.0%
Dịch vụ tài chính	242.2 ▲	2.0%	0.1%	-3.2%	2,041.6 ▲	14.4%	87.1%	-11.5%	117.8 ▲	15.4%	87.9%	-11.1%
Công nghiệp	194.7 ▲	1.2%	2.3%	14.8%	1,042.7 ▬	0.2%	26.6%	0.4%	30.4 ▼	-4.3%	22.1%	-9.3%
Tài nguyên cơ bản	432.0 ▲	1.2%	0.2%	2.7%	860.2 ▲	68.5%	121.8%	-6.6%	49.9 ▲	55.5%	124.4%	3.5%
Xây dựng - Vật Liệu	156.8 ▲	1.3%	1.6%	4.9%	773.7 ▲	4.2%	68.1%	-5.3%	41.3 ▲	9.5%	80.1%	-0.5%
Thực phẩm	477.4 ▲	1.1%	-0.5%	4.5%	1,139.2 ▲	23.5%	78.5%	-10.4%	37.3 ▲	16.3%	71.8%	-6.9%
Bán Lẻ	1,149.3 ▬	0.2%	0.1%	14.7%	707.9 ▲	7.8%	124.1%	19.2%	12.8 ▲	4.0%	144.0%	22.8%
Công nghệ	517.3 ▲	3.9%	0.7%	-2.6%	1,570.7 ▲	185.3%	251.0%	66.2%	15.9 ▲	116.1%	195.0%	46.5%
Hóa chất	158.0 ▲	3.7%	4.1%	-2.1%	773.6 ▲	38.2%	99.9%	40.6%	24.3 ▲	50.7%	110.8%	40.2%
Tiện ích	625.4 ▬	0.6%	3.5%	5.5%	325.2 ▼	-46.2%	12.9%	8.9%	15.7 ▼	-57.2%	-4.8%	-2.8%
Dầu khí	58.9 ▲	3.6%	4.9%	-0.2%	397.2 ▲	31.6%	190.1%	142.4%	18.0 ▲	18.3%	155.9%	109.5%
Dược phẩm	410.4 ▲	2.7%	3.3%	8.5%	61.1 ▲	41.3%	136.4%	35.2%	3.5 ▲	19.7%	133.2%	5.4%
Bảo hiểm	80.8 ▼	-0.2%	5.0%	7.8%	37.9 ▼	-46.0%	19.7%	-5.7%	1.0 ▼	-37.1%	21.0%	-8.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,269.8 ▲	1.6%	0.2%	12.7x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,207 ▼	-1.1%	-13.8%	16.1x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	6,828 ▼	-1.4%	-3.6%	15.6x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,492 ▼	-0.2%	-8.7%	14.5x	1.3x
PSEI Index	Phillipines	6,389 ▼	-1.2%	-2.1%	11.6x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,352 ▬	0.3%	0.0%	13.2x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	22,776 ▬	0.4%	13.5%	11.5x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	36,929 ▬	0.4%	-7.4%	18.2x	1.9x
S&P 500	Mỹ	5,631 ▬	0.4%	-4.3%	24.1x	4.8x
Dow Jones	Mỹ	41,114 ▬	0.7%	-3.4%	22.8x	5.4x
FTSE 100	Anh	8,596 ▬	0.4%	5.2%	12.6x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,300 ▲	1.3%	8.3%	15.3x	2.1x
DXY		100 ▬	0.8%	-7.8%		
USDVND		25,967 ▼	0.0%	1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

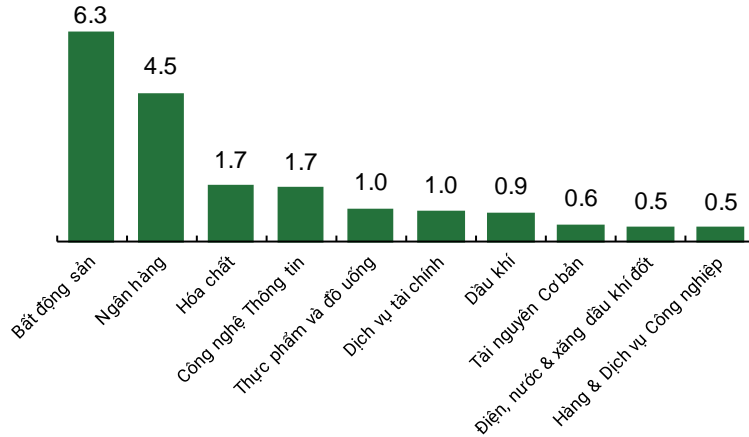
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	▲ 1.4%	-1.4%	-17.0%	-25.9%
Dầu WTI	▼ -0.2%	-1.0%	-17.7%	-25.3%
Khí gas	▲ 5.9%	5.8%	0.9%	67.6%
Than cốc (*)	▬ 0.0%	3.8%	-15.5%	-34.3%
Thép HRC (*)	▬ 0.4%	-0.3%	-4.5%	-13.6%
PVC (*)	▼ -1.1%	-3.4%	-4.5%	-14.0%
Phân Urea (*)	▼ -1.4%	-0.6%	2.4%	24.8%
Cao su thiên nhiên	▼ 0.0%	4.5%	-12.7%	5.6%
Bông Cotton	▼ -6.6%	2.5%	-1.8%	-16.1%
Đường	▼ -1.5%	-6.2%	-10.9%	-12.4%
World Container Index	▼ -0.7%	-6.0%	-45.4%	-23.8%
Baltic Dirty tanker Index	▼ -7.9%	-7.8%	10.0%	-10.4%
Vàng	▼ -2.6%	12.1%	27.4%	44.8%
Bạc	▼ -2.2%	9.0%	12.4%	18.9%

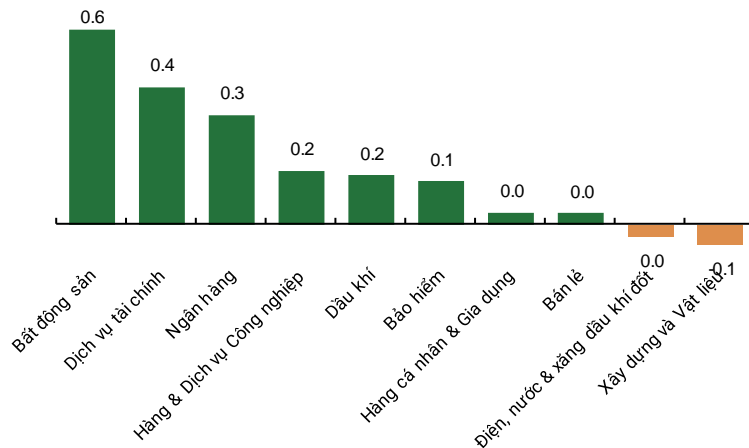
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

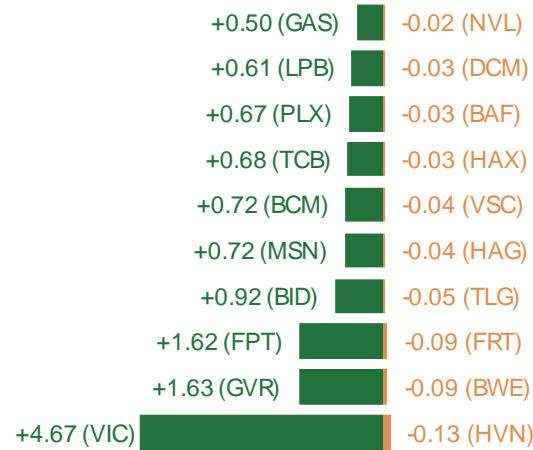
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



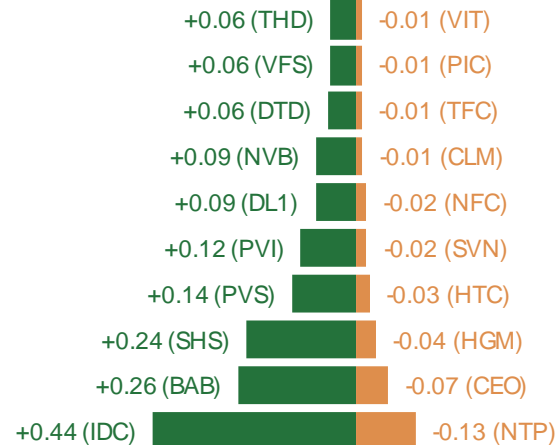
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

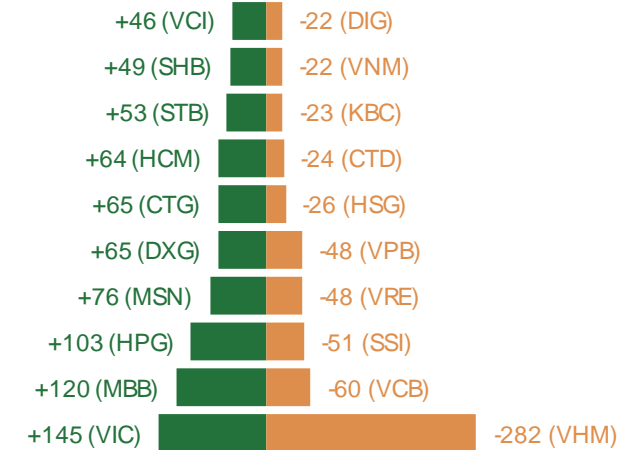


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

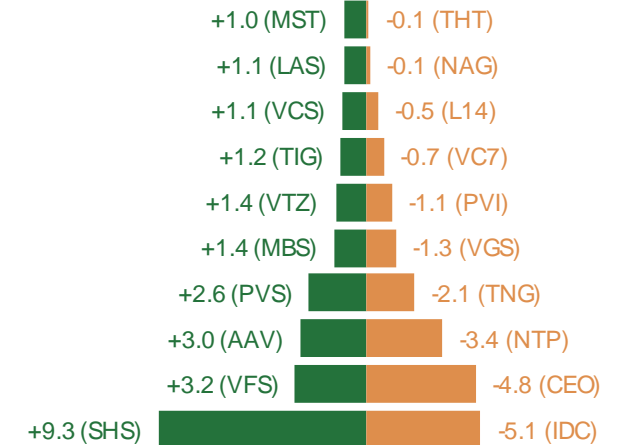


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

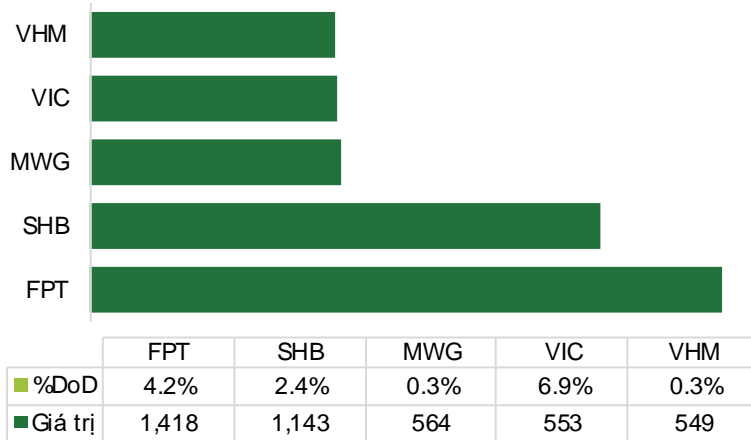
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



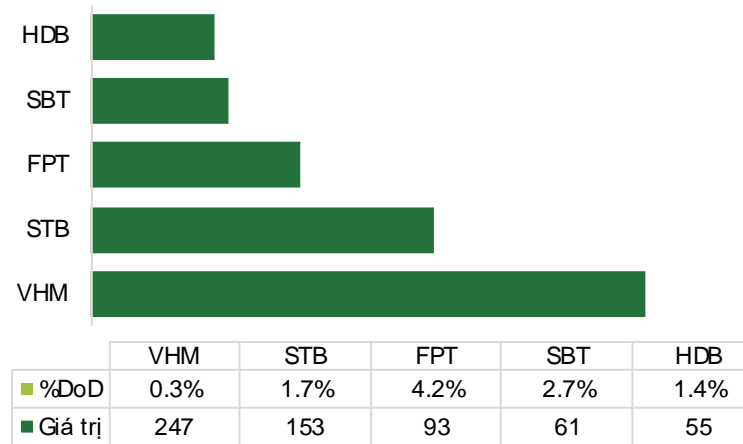
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



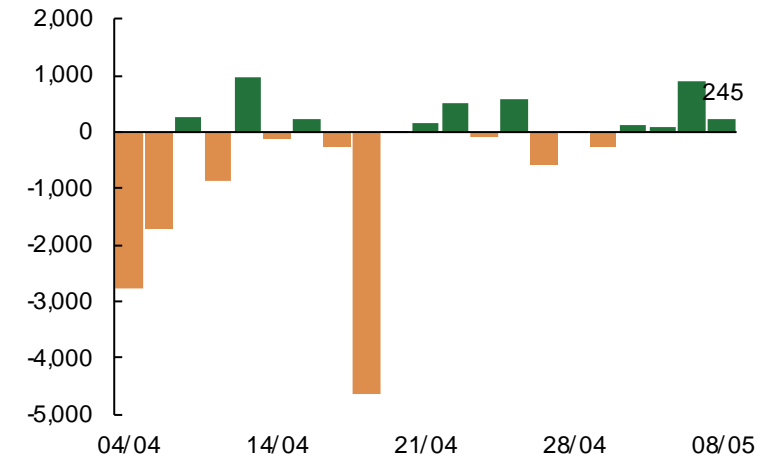
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



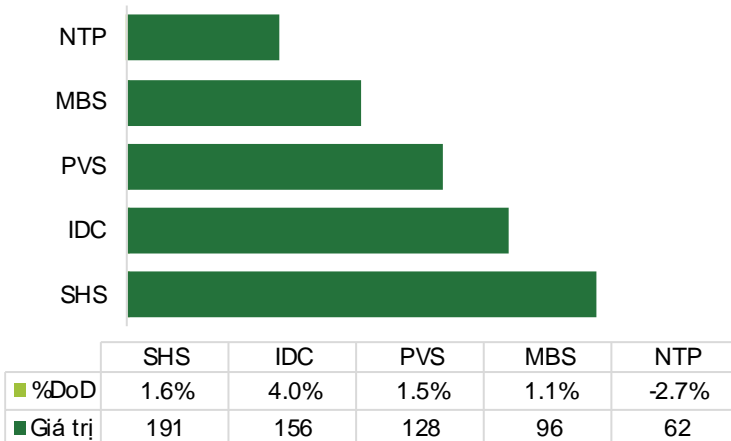
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



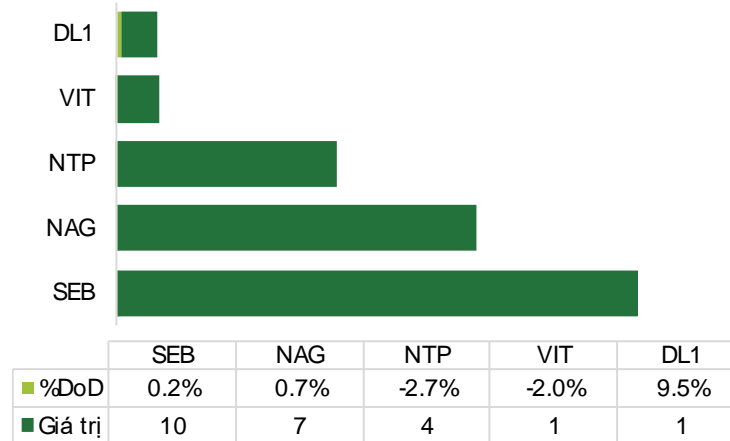
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



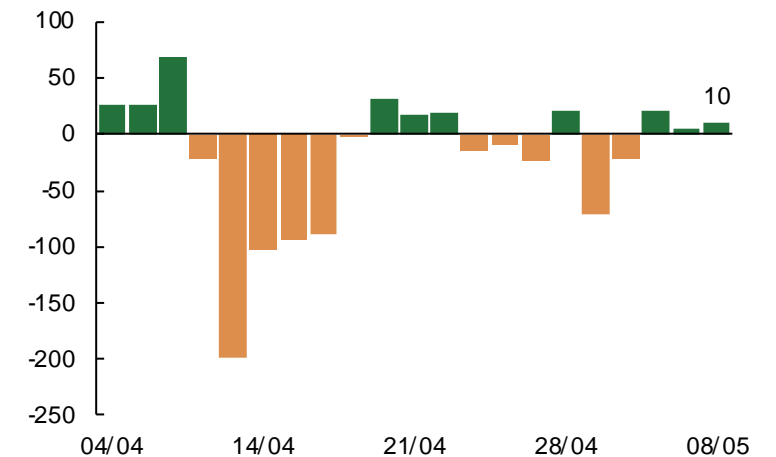
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh Marubozu
- ✓ Hỗ trợ: 1190 - 1220.
- ✓ Kháng cự: 1260 – 1280.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận kháng cự, cần củng cố thêm.

Kịch bản: VN-Index tiếp cận khu vực kháng cự mục tiêu trong nhịp hồi nên vận động có lẽ chậm lại để tích lũy thêm. **Xu hướng khả năng đi ngang hoặc có thể xuất hiện các nhịp thoái lui nhỏ trước áp lực chốt lời.** Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1235 điểm nhằm bảo toàn xu thế vận động.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh Marubozu
- ✓ Hỗ trợ: 1300.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận kháng cự, cần củng cố thêm.

➔ VN30 cũng vừa chạm kháng cự biên trên quanh 1350 điểm. Vol cải thiện so với phiên trước nhưng vẫn thấp hơn mức bình quân 20 phiên cho thấy chưa xác nhận là phiên bùng nổ. Khả năng xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật để củng cố lại đà.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	BMP	TAKE PROFIT	Current price	144		P/E (x)	11.9
Exchange	HOSE		Action price	128.8	11.8%	P/B (x)	3.6
Sector	Plastic		Take profit price (9/5)	144	11.8%	EPS	12103.0
					ROE	36.8%	
					Stock Rating	A	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến ngày 07/05 có bóng nến phía trên dài, kèm theo sau là nến đỏ cho thấy mức phục hồi kém và áp lực bán đang chiếm ưu thế hơn.
 - Chỉ báo RSI có dấu hiệu tạo đỉnh đi xuống trong khi MACD cũng thu hẹp với signal.
 - Khớp lệnh duy trì mức thấp sau phiên vượt đỉnh cho thấy dòng tiền mua lên vùng giá cao chưa đồng thuận.
- ➔ Xu hướng khả năng điều chỉnh kiểm định lại các mốc hỗ trợ bên dưới hoặc đỉnh cũ 137.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	BMP	Chốt lời	09/05/2025	144.00	128.80	11.8%	150.0	16.5%	132	2.5%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	05/05/2025	63.00	53.80	17.1%	66	22.7%	59	9.7%	Nâng giá mục tiêu 66, chặn dưới 59
2	VCG	Mua	24/04/2025	21.60	21.65	-0.2%	24.5	13.2%	20	-7.6%	
3	DPG	Mua	28/04/2025	51.90	50.80	2.2%	60	18.1%	47	-7%	
4	DBC	Mua	06/05/2025	27.60	28.1	-1.8%	31	10.3%	26.5	-6%	
5	REE	Mua	07/05/2025	69.70	69.7	0.0%	77	10.5%	66	-5%	
6	PLC	Mua	08/05/2025	26.20	25.8	1.6%	30	16%	24	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2505 có chút lưỡng lự đầu phiên sáng nhưng giao dịch đã nghiêng hẳn về phe Long sau đó, đặc biệt đà tăng mạnh mẽ trong phiên chiều khiến hợp đồng kết phiên đầy phần khởi.
- Dẫu vậy, chỉ báo RSI đang tiếp cận vùng quá mua cao > 80, thêm vào đó, khu vực 1365 – 1370 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong xu hướng, động lượng đi lên sẽ khó để tiếp tục bứt phá. Tín hiệu điều chỉnh khả năng xảy ra trên cơ sở củng cố lại đà.
- Vị thế Short cần nhắc khi còn sự hưng phấn đầu phiên hoặc nhịp thoái lui sâu phá vỡ mức hỗ trợ quan trọng. Vị thế Long tham gia khi kiểm định tốt hỗ trợ bên dưới.

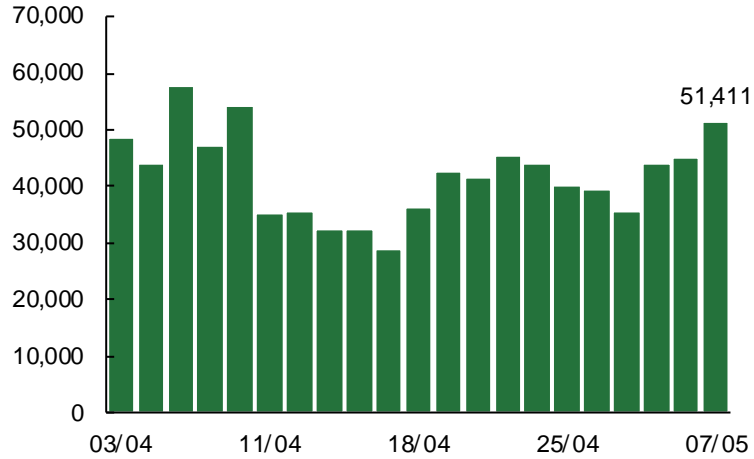
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1358	1348	1363	10 : 5
Long	1345	1355	1340	10 : 5
Short	<1340	1330	1345	10 : 5

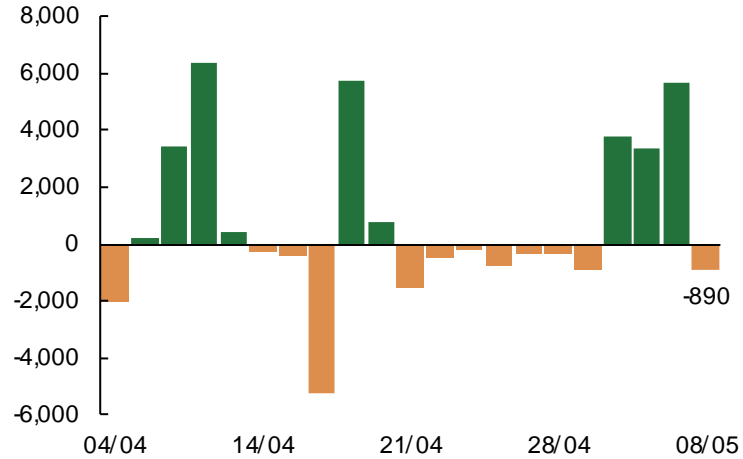
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,351.1	26.3						
VN30F2505	1,355.0	30.0	194,249	51,411	1,351.3	3.7	15/05/2025	7
VN30F2506	1,346.1	21.6	1,670	1,547	1,352.4	-6.3	19/06/2025	42
VN30F2509	1,349.9	26.6	108	549	1,355.4	-5.5	18/09/2025	133
VN30F2512	1,350.5	25.5	69	167	1,358.3	-7.8	18/12/2025	224

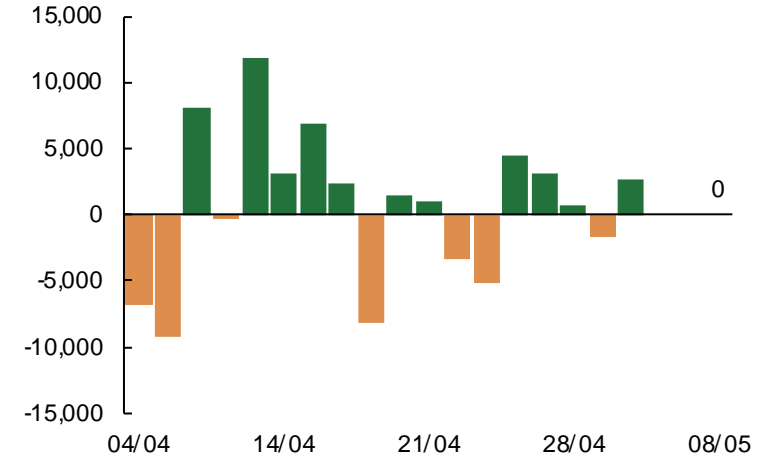
Khối lượng mở (Open interest)



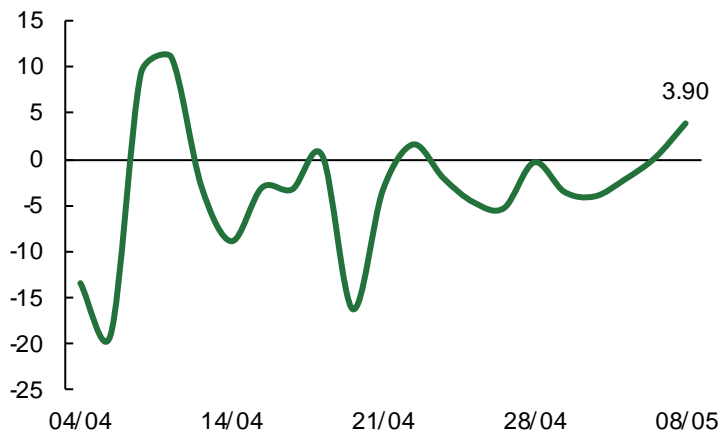
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



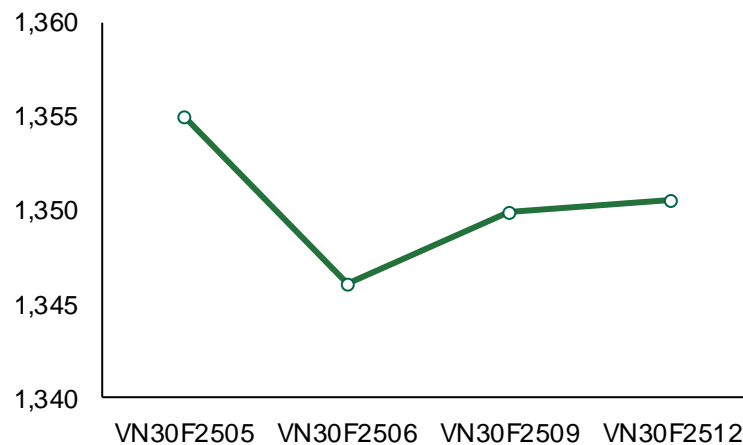
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



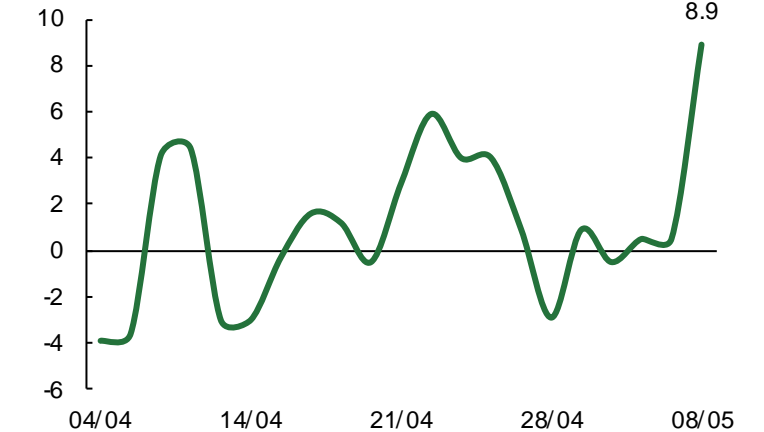
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	92,200	102,300	11.0%	Tăng tỷ trọng
MWG	60,300	66,700	10.6%	Tăng tỷ trọng
HHV	12,150	13,500	11.1%	Tăng tỷ trọng
TCM	30,350	48,200	58.8%	Mua
AST	62,500	65,800	5.3%	Nắm giữ
DGW	33,850	48,500	43.3%	Mua
DBD	51,100	68,000	33.1%	Mua
HAH	67,400	61,200	-9.2%	Giảm tỷ trọng
PNJ	74,000	111,700	50.9%	Mua
HPG	25,700	32,400	26.1%	Mua
DRI	11,923	15,100	26.6%	Mua
DPR	38,450	43,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,400	72,500	26.3%	Mua
STB	39,500	38,800	-1.8%	Giảm tỷ trọng
ACB	24,150	31,900	32.1%	Mua
MBB	23,550	31,100	32.1%	Mua
MSB	11,350	13,600	19.8%	Tăng tỷ trọng
SHB	12,900	12,400	-3.9%	Giảm tỷ trọng
ICB	27,400	30,700	12.0%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	14,050	19,700	40.2%	Mua
VIB	17,600	22,900	30.1%	Mua
VPB	17,000	24,600	44.7%	Mua
CTG	37,550	42,500	13.2%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,250	28,000	31.8%	Mua
VCB	57,100	69,900	22.4%	Mua
BID	35,450	41,300	16.5%	Tăng tỷ trọng
LPB	33,050	28,700	-13.2%	Bán
MSH	46,150	58,500	26.8%	Mua
IDC	39,000	72,000	84.6%	Mua
SZC	32,500	49,500	52.3%	Mua
BCM	60,000	80,000	33.3%	Mua
SIP	68,100	88,000	29.2%	Mua
IMP	47,000	41,800	-11.1%	Bán
VHC	51,700	83,900	62.3%	Mua
ANV	15,600	17,200	10.3%	Tăng tỷ trọng
FMC	37,200	50,300	35.2%	Mua
SAB	48,550	64,000	31.8%	Mua
VSC	22,900	18,200	-20.5%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 05/05 Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Hợp quốc hội
- 06/05 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 04/2025
Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
- 08/05 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 10/05 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
- 13/05 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
- 14/05 Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
- 15/05 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4
EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
- 16/05 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
- 30/05 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục
Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

THÔNG TIN VĨ MÔ

Nhiều doanh nghiệp Việt lên phương án mua hàng Mỹ: Ngày 7/5, ông Nguyễn Hồng Diên - Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ - làm việc với nhiều tập đoàn, tổng công ty lớn về việc thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận thương mại với Mỹ. Tại cuộc họp, lãnh đạo các tập đoàn cho biết từ nay tới tháng 6 sẽ tăng cường gặp gỡ, làm việc với các đối tác Mỹ để thúc đẩy việc hợp đồng để hiện thực hóa các thỏa thuận và biên bản ghi nhớ đã ký kết.

Hơn 16 triệu tỷ đồng vốn tín dụng rót vào nền kinh tế: Đến ngày 15/4, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 16,23 triệu tỷ đồng, tăng 3,95% so với cuối năm 2024. Con số này tích cực hơn kết quả của thời điểm này năm ngoái (tăng 1,21%). Nếu so với cùng kỳ năm ngoái, tín dụng toàn hệ thống tăng 18,19%. Cùng với đó, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục có xu hướng giảm. Thông tin nêu tại báo cáo phục vụ chất vấn gửi Quốc hội của Ngân hàng Nhà nước.

FED giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp chính sách: Đúng như dự báo, Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đã quyết định giữ nguyên lãi suất chủ chốt ở mức 4.25%-4.5%, mức này được giữ ổn định từ tháng 12/2024. Trong lúc chờ đợi diễn biến từ các chính sách thương mại và hướng đi của nền kinh tế đang có dấu hiệu chậm lại. Chủ tịch Jerome Powell phát tín hiệu thận trọng, ông nhấn mạnh rằng sự không chắc chắn vẫn ở mức cao và Fed không vội cắt giảm lãi suất khi chưa có dữ liệu kinh tế rõ ràng hơn.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Vinpearl chuẩn bị niêm yết sàn HoSE, KQKD Quý 1 tích cực: Vinpearl sẽ chào sàn HoSE vào ngày 13/5 với giá tham chiếu là 71.300 đồng/cổ phiếu. Với gần 1,8 tỷ cổ phiếu niêm yết, tương đương vốn điều lệ gần 18.000 tỷ đồng. Trong quý I/2025, công ty đạt doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh cốt lõi 2.435 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2024. Cùng với đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh này cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 83%, đạt 450 tỷ đồng. Với kết quả này, Vinpearl ghi nhận lợi nhuận sau thuế 90 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh khởi sắc của Vinpearl đến từ việc phục hồi mạnh mẽ nhu cầu du lịch, sự kiện và vui chơi giải trí trên toàn quốc.

BSR - Lợi nhuận Quý 1 lao dốc 64%, đã rót gần 2.000 tỷ vào dự án mở rộng nhà máy: Theo BCTC quý I, CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn ghi nhận doanh thu thuần gần 32.000 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo cơ cấu, xăng RON 95 và RON 92 vẫn đóng góp chủ đạo với gần 12.600 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán mở rộng, cùng với chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng bị phình to hơn. Kết quả, BSR báo cáo lợi nhuận sau thuế hơn 399 tỷ đồng, giảm đến 64% so với quý I/2024. Tuy nhiên, con số này cũng ngất được mạch lỗ 2 quý liền trước đó. Về dự án trọng điểm Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (DQRE), chi phí sản xuất kinh doanh được ghi nhận vào thời điểm cuối quý là hơn 1.450 tỷ đồng. Ngoài ra công ty cũng ứng trước hơn 548 tỷ đồng cho Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất để thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801